

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2022/HS - ST
Ngày 29 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường.

2. Bà Phạm Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2022/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H** - Sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C2, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn C và bà Lường Thị D; Đã ly hôn vợ là Cà Thị B và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án: Ngày 24/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 36 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 13/12/2021 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 06 tháng 26 ngày tù về tội Đánh bạc.

Tiền sự: Ngày 08/02/2021 Ủy ban nhân dân xã M ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng do sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 23/02/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lò Văn C, sinh năm 1971. Trú tại: Bản C2, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút, ngày 22/02/2022 tổ công tác Công an xã C1 làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực bản C1, xã C1, huyện S phát hiện Lò Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi áo ngực bên trái H đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 21 viên nén màu hồng (H khai nhận là Hồng phiến), tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô Wave α không gắn biển kiểm soát.

Ngày 23/3/2022 tại Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định. Kết quả: 21 viên nén màu hồng thu giữ của H có khối lượng là 2,04 gam, trích 02 viên có khối lượng 0,19 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H, vật chứng còn lại 19 viên có khối lượng 1,85gam ký hiệu L.

Kết luận giám định số 411/KL-PC09 ngày 25/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,04 gam, loại Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 22/02/2022 H một mình điều khiển xe mô tô Wave α không biển kiểm soát của gia đình đến bản B1, xã M mục đích tìm mua ma túy sử dụng, đến giữa bản B1 thì H gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi không quen biết đang đi bộ ngoài đường, H hỏi mua được của người đàn ông này 26 viên Hồng phiến, với giá 15.000đ/1 viên. Sau khi mua được ma túy, H cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe ra về. Dọc đường về, H có bỏ ra để sử dụng hết 05 viên bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp, còn lại 21 viên H gói lại cất giấu vào túi áo ngực đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, H mang theo gói ma túy trên rồi điều khiển xe mô tô đến quán nước giải khát tại bản C1, xã C1, Sông Mã chơi. Khi H đang uống nước thì tổ công tác Công an xã C1 làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ phương tiện như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSSM ngày 23 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ

sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh nilon, trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Lò Văn H, chiếc xe mô tô thu giữ trong vụ án là tài sản của ông, chiếc xe được mua dưới hình thức đổi các lại chiếc xe cũ của ông và bị cáo H thực hiện trả góp số tiền mua xe còn lại và xe chưa có biển kiểm soát, nhưng đăng ký chủ sở hữu xe là bị cáo H, bị cáo cũng là người trực tiếp sử dụng chiếc xe này. Khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội ông không hay biết nên đề nghị HĐXX trả lại xe cho ông.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 19 giờ 05 phút, ngày 22/02/2022 đối với Lò Văn H cùng vật chứng bị thu giữ là 21 viên nén màu H; Kết luận giám định số 411 ngày 25/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,04 gam, loại Methamphetamine”.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 22/02/2022 đã hành vi tàng trữ 21 viên Hồng phiến nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

- Về khung hình phạt áp dụng: Ngày 24/8/2018 bị cáo bị xử phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, khi chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc nên ngày 13/12/2021 tiếp tục bị xử phạt 06 tháng 26 ngày tù, sau khi chấp hành án phạt tù xong trở về địa phương vào ngày 22/02/2022 khi chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, bị cáo đã có 01 tiền án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/02/2022 khi bị cáo đang thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích đã có hành vi tàng trữ 2,04 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “05 năm đến 10 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng lý lịch của bị cáo cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, ngoài các hành vi phạm tội đã là tình tiết định khung hình phạt bị cáo có 01 tiền sự về việc sử dụng trái phép chất ma túy. Điều này phản ánh ý thức coi thường pháp luật và tính khó giáo dục, cải tạo của bị cáo.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng

ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo và gia đình không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 01 túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu cùng 01 mảnh nilon là những vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave α tạm giữ khi bắt quả tang đối với bị cáo, có số khung RLHJA3927MY418652, xe không gắn biển kiểm soát, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Chung cho rằng chiếc xe mô tô là tài sản của mình và đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe nhưng ngoài lời khai ra ông Chung không có căn cứ nào khác chứng minh, bên cạnh đó việc mua bán chiếc xe và thực hiện trả góp tiền mua, đăng ký chủ sở hữu và sử dụng chiếc xe đều do bị cáo H thực hiện. Do vậy, HĐXX xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của bị cáo H và được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước, không chấp nhận đề nghị trả lại chiếc xe của ông Chung.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47; Điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở và 1,85 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon và 01 mảnh nilon; Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 081596.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α , có số khung RLHJA3927MY418652, xe không gắn biển kiểm soát

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 86/QĐ – VKS ngày 23/6/2022 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/6/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 23/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung